

Bản án số: 554/2026/HS-ST
Ngày: 27/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Viết Lê Trinh.
- Ông Nguyễn Thành Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quý Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Trường Vũ An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 512/2026/HSST ngày 24/6/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 751/2026/QĐXXST-HS ngày 07/8/2026 đối với bị cáo:

Trần Minh T; Sinh năm: 1990 tại Thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu V, phường Ô, Thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: F đường Số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Minh H (chết) và bà Võ Lệ T1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/01/2026; (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ, ngày 04/01/2026, bị cáo Trần Minh T được một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) trên ứng dụng Grindr hẹn ra khu vực đường B để gặp mặt giao lưu tại một quán nước, bị cáo T thấy người đàn ông cầm trên tay một túi nylon màu đen rủ bị cáo T sử dụng ma túy thì bị cáo T từ chối. Sau đó

người đàn ông định mang bỏ túi nylon chứa ma túy thì bị cáo T xin bên trong có 05 gói nylon cùng 01 ống thủy tinh (nỏ) và 01 ống hút, bị cáo T đem túi nylon chứa ma túy về phòng trọ tại nhà số F đường Số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh cất giữ và bị cáo T vét số tinh thể ma túy bên trong các túi nylon và đổ vào đầu tròn của ống thủy tinh, tự dùng bật lửa đốt nóng đưa lên miệng hút một mình.

Đến khoảng 09 giờ, ngày 05/01/2026, Công an phường T kiểm tra hành chính phòng trọ số 5 tại địa chỉ nhà số F, đường Số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Trần Minh T và Nguyễn Thạch Phước L (bạn bị cáo T) có biểu hiện nghi vấn và thu giữ dưới chân bàn gỗ trong phòng có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đưa về trụ sở công an làm việc.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo T khai nhận khi sử dụng ma túy thì bạn của bị cáo là Nguyễn Thạch Phước L không biết và không tham gia cùng bị cáo T.

Tại bản kết luận giám định số 1612/KLKTHS ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Phòng K - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1028 gam, loại Methaphethamine.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký Huỳnh Thanh S (Điều tra viên), chữ ký Tô Thanh V (Điều tra viên), chữ ký Trịnh Hải T2 (Giám định viên), có dấu mộc của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có chứa 01 ống thủy tinh (đã giám định).

- 01 (một) chai nước nhựa có nắp màu đỏ, có gắn đế hình tròn bằng nhựa.

- 01 (một) ống hút nhựa màu trắng.

- 01 (một) hộp nhựa màu trắng trong.

- 05 (năm) gói nilong màu trắng trong.

- 01 (một) rổ nhựa màu xám.

- 01 (một) bật lửa màu hồng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno4 Z 5G màu trắng không sử dụng cho việc phạm tội.

Hiện các đồ vật tài sản trên đã được nhập kho vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 127A/CT-VKS-KV9 ngày 18/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo

trạng nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 tuyên bị cáo Trần Minh T phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Thành hình phạt tù giam có thời hạn từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp, trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Đại diện Viện kiểm sát không đề nghị xem xét.

- Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký Huỳnh Thanh S (Điều tra viên), chữ ký Tô Thanh V (Điều tra viên), chữ ký Trịnh Hải T2 (Giám định viên), có dấu mộc của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có chứa 01 ống thủy tinh (đã giám định); 01 chai nước nhựa có nắp màu đỏ, có gắn đế hình tròn bằng nhựa; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng trong; 05 gói nilong màu trắng trong; 01 rổ nhựa màu xám; 01 bát lửa màu hồng. Do các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno4 Z 5G màu trắng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Do điện thoại trên bị cáo T không dùng vào việc phạm tội.

Bị cáo Trần Minh T không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và tính hợp pháp của các quyết định tố tụng: Lời khai nhận của bị cáo Trần Minh T là khách quan, phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 07/01/2026 do Công an phường T, Thành phố Hồ Chí Minh lập, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập trong vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 05/01/2026, tại phòng trọ số 5 địa chỉ nhà số F, đường Số E, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Trần Minh T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,1028 gam, ở

thể rắn loại Methaphethamine, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện bắt giữ.

Do đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo T về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định và ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ năng lực về trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo vi phạm Luật phòng chống ma túy, ảnh hưởng xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội, đồng thời hành vi tàng trữ nhằm sử dụng trái phép chất ma túy còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với mức độ, tính chất hành vi phạm tội của bị cáo nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức về mặt pháp luật có phần hạn chế nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội nhưng không thu lợi bất chính, đồng thời có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký Huỳnh Thanh S (Điều tra viên), chữ ký Tô Thanh V (Điều tra viên), chữ ký Trịnh Hải T2 (Giám định viên), có dấu mộc của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có chứa 01 ống thủy tinh (đã giám định); 01 chai nước nhựa có nắp màu đỏ, có gắn đế hình tròn bằng nhựa; 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 hộp nhựa màu trắng trong; 05 gói nilong màu trắng trong; 01 rổ nhựa màu xám; 01 bát lửa màu hồng. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno4 Z 5G màu trắng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Do điện thoại trên bị cáo T không dùng vào việc phạm tội.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nào được đề nghị xem xét trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với người đàn ông nước ngoài đưa ma túy cho bị cáo Trần Minh T, do bị cáo T không biết rõ nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đang tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thạch Phước L ở cùng phòng trọ với bị cáo T không sử dụng ma túy cùng với bị cáo T và test ma túy cho kết quả âm tính nên Cơ quan điều tra không xử lý L là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Minh T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, năm 2025 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2026.

2/ Căn cứ vào các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, năm 2025.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký Huỳnh Thanh S (Điều tra viên), chữ ký Tô Thanh V (Điều tra viên), chữ ký Trịnh Hải T2 (Giám định viên), có dấu mộc của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh bên trong có chứa 01 ống thủy tinh (đã giám định).

- 01 chai nước nhựa có nắp màu đỏ, có gắn đế hình tròn bằng nhựa.

- 01 ống hút nhựa màu trắng.

- 01 hộp nhựa màu trắng trong.

- 05 gói nilong màu trắng trong.

- 01 rổ nhựa màu xám.

- 01 bát lửa màu hồng.

Trả lại cho bị cáo Trần Minh T 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno4 Z 5G màu trắng nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo Phiếu nhập kho vật chứng số PNK26/9-460BT ngày 17/6/2026).

3/ Kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ người đàn ông nước ngoài (không rõ lai lịch) đưa ma túy cho bị cáo T, khi nào phát hiện, truy tìm được thì xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

4/ Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Bình Thiện